



solis

20th
ANNIVERSARY



SOLARATOR SERIES

Trải nghiệm nguồn điện liên tục với bộ biến tần lưu trữ năng lượng Solis

S6-EH3P(30-50)K-H

Ba pha | lượng cao áp

6 Tính năng dẫn đầu

- Hỗ trợ kết nối PV linh hoạt thông qua ghép nối DC và AC để cài tạo và mở rộng hệ thống
- Hỗ trợ chức năng dự phòng ắc quy trong đa tình huống
- Ưu tiên hóa phụ tải thông minh – Mở rộng hỗ trợ cho phụ tải trọng yếu
- Cổng SmartLoad/GEN/INV - Kết nối linh hoạt đa nguồn năng lượng như Biến tần hòa lưới, Máy phát diesel, Tuabin gió, v.v.
- Thời gian chuyển mạch liền mạch hòa lưới/tách lưới < 10ms
- Hỗ trợ tối đa 10 tổ máy vận hành song song - Khuyến nghị sử dụng tủ phân phối Solis khi kết nối > 6 tổ máy

8 Tính năng độc đáo

- Công suất PV sử dụng được lên đến 200% công suất danh định biến tần, nâng cao hiệu suất khai thác nguồn PV
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào PV tối đa 20A - Tương thích lý tưởng với mô-đun PV công suất cao
- Tương thích module pin 100-280Ah - Chi phí hệ thống thấp hơn
- Hỗ trợ sạc nhanh với dòng pin đạt 140 A
- Công suất dự phòng quá tải mạnh mẽ – Khả năng quá tải 160%
- Hỗ trợ kết nối máy phát với dải công suất rộng từ 10 kVA đến 50 kVA
- Hỗ trợ 02 kết nối ắc quy độc lập để cấu hình tùy biến
- Màn hình lớn 7 inch sử dụng linh kiện công nghiệp ZEITLER sản xuất tại Hoa Kỳ

VIỆT NAM

t: +84 98 316 8126 (bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)

e: sales@ginlong.com service@ginlong.com

w: solisinverters.com/vn



Bảng thông số

S6-EH3P(30-50)K-H

Mô hình	30K	40K	50K
Đầu vào DC (pin quang điện)			
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	60 kW	80 kW	100 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	60 kW	80 kW	96 kW
Điện áp đầu vào tối đa		1000 V	
Điện áp định mức		600 V	
Điện áp khởi động		180 V	
Dải điện áp MPPT		150 - 850 V	
Dòng điện đầu vào tối đa	3 × 40 A		4 × 40 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	3 × 60 A		4 × 60 A
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	3 / 6		4 / 8
Pin			
Loại pin		Pin Li-ion	
Dải điện áp pin		150 - 800 V	
Công suất sạc / xả tối đa	33 kW	44 kW	55 kW
Dòng điện sạc / xả tối đa		70 A × 2 ⁽¹⁾	
Số lượng cổng pin		2	
Công suất sạc / xả tối đa của mỗi đầu vào	33 kW	35 kW	35 kW
Truyền thông		CAN / RS485	
Đầu ra AC (Phía lưới)			
Công suất đầu ra định mức	30 kW	40 kW	50 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	30 kVA	40 kVA	50 kVA
Điện áp lưới định mức		3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V	
Tần số lưới định mức		50 Hz / 60 Hz	
Dòng điện đầu ra lưới định mức	45.6 A / 43.3 A	60.8 A / 57.7 A	76 A / 72.2 A
Dòng điện đầu ra tối đa	45.6 A / 43.3 A	60.8 A / 57.7 A	76 A / 72.2 A
Hệ số công suất		> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)	
Tổng độ méo sóng hài		< 3%	
Đầu vào AC (phía lưới)			
Dòng điện AC tối đa cho phép	91.2 A / 86.6 A	121.6 A / 115.4 A	152 A / 144.4 A
Điện áp đầu vào định mức		3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V	
Tần số đầu vào định mức		50 Hz / 60 Hz	
Máy phát điện đầu vào			
Công suất đầu vào tối đa	30 kW	40 kW	50 kW
Dòng đầu vào định mức	45.6 A / 43.3 A	60.8 A / 57.7 A	76 A / 72.2 A
Điện áp đầu vào định mức		3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V	
Tần số đầu vào định mức		50 Hz / 60 Hz	
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)			
Công suất đầu ra định mức	30 kW	40 kW	50 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa		1.6 lần công suất định mức, 2 giây	
Thời gian chuyển đổi dự phòng		< 10 ms	
Điện áp đầu ra định mức		3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V	
Tần số định mức		50 Hz / 60 Hz	
Dòng điện đầu ra định mức	45.6 A / 43.3 A	60.8 A / 57.7 A	76 A / 72.2 A
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)		< 2%	
Hiệu suất			
Hiệu suất tối đa		97.8%	
Hiệu suất Châu Âu		97.4%	
BAT được sạc bằng Hiệu suất tối đa PV		98.5%	
BAT được sạc / xả đến Hiệu suất tối đa AC		97.5%	
Bảo vệ			
Bảo vệ chống đảo		Có	
Bảo vệ quá dòng đầu ra		Có	
Bảo vệ ngắn mạch		Có	
Tích hợp công tắc DC		Có	
Bảo vệ ngược cực DC		Có	
Bảo vệ chống sét		Loại II DC (Tùy chọn: Loại I) / Loại II AC	
Tích hợp AFCI 2.0		Tùy chọn	
Thông số chung			
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)		530 × 880 × 290 mm	
Trọng lượng		73 kg	
Cấu trúc liên kết		Không biến áp	
Công suất tự tiêu thụ (đêm)		< 35 W	
Dải nhiệt độ môi trường vận hành		-25 ~ +60°C	
Độ ẩm tương đối		0 - 95%	
Bảo vệ xâm nhập		IP66	
Cách thức làm mát		Quạt làm mát thông minh	
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động		4000 m	
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G99, VDE-AR-N 4105/VDE V 0124, EN 50549-1/EN 50549-10, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, NTS 631/RD 1699/RD 244/UNE 206006/UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, TOR, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, MEA, PEA, PORTARIA N° 140, DE 21 DE MARÇO DE 2022		
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-2/-4, EN 55011		
Đặc trưng			
Kết nối PV	Jack cắm kết nối nhanh MC4		
Kết nối pin	Đầu nối thiết bị cuối		
Kết nối AC	Cầu đấu dây		
Hiển thị	Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng		
Truyền thông	CAN, RS485, Ethernet, Tùy chọn: Wi-Fi, Cellular, LAN		

(1) Hỗ trợ đầu vào song song 140A.